TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 955/2018/QĐST-HNGĐ *Quận 3, ngày 13 tháng 08 năm 2018 .*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1087/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:
1. Bà Trương Ngọc H. Sinh năm 1980.
Trú tại: 119 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Mai Hữu T. Sinh năm 1973.
HKTT: 222 Đường E, Phường F, Quận G, Tp.Hồ Chí Minh.
ĐCLL: 297 Đường H, Phường I, Quận K, Tp.Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/8/2018.

XÉT THẤY :

Bà Trương Ngọc H và ông Mai Hữu T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132 do UBND Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2012. Quá trình sống chung ông bà có 01 con chung là Mai Trương Hồng N, sinh ngày XX/XX/XXXX.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Bà Trương Ngọc H. Sinh năm 1980.
Trú tại: 119 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Mai Hữu T. Sinh năm 1973.
HKTT: 222 Đường E, Phường F, Quận G, Tp.Hồ Chí Minh.
ĐCLL: 297 Đường H, Phường I, Quận K, Tp.Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :
- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Ngọc H và ông Mai Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao trẻ Mai Trương Hồng N, sinh ngày XX/XX/XXXX cho bà Trương Ngọc H trực tiếp giữ nuôi. Ông Mai Hữu T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8/2018 cho đến khi trẻ Ngọc thành niên.

Kể từ ngày bà Trương Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Mai Hữu T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Mai Hữu T còn chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ông Mai Hữu T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí việc dân sự: là 300.000 đồng, bà Trương Ngọc H và ông Mai Hữu T tự nguyện nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền bà Trương Ngọc H và ông Mai Hữu T đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021125 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Trương Ngọc H và ông Mai Hữu T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- UBND Phường B, Quận C, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phù Quốc Tuấn